TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 30/7/2020
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tùng
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Dũng
2. Bà Lữ Kim Hằng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Thái Thị Vân – Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND huyện Cẩm Mỹ**:** Bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 30/7/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm vụ án HNGĐ thụ lý số: 137/2020/TLST–HNGĐ ngày 16/03/2020 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13/7/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị N - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu BM, ấp 3, xã TĐ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

Chỗ ở hiện nay: Số 5, tổ 58, ấp TB, xã QT, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn T - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu BM, ấp 3, xã TĐ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện ngày 09/3/2020, bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 25/6/2020, các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Văn T tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, kết hôn vào năm 2018 tại UBND xã TĐ, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường cãi vã nhau, anh T xem thường và hay xúc phạm chị, bên cạnh đó anh T là người keo kiệt, trong thời gian nuôi con nhỏ chị nghỉ làm ở nhà, anh T kiểm soát mọi chi tiêu của chị, anh không hề đưa cho chị một đồng nào để chi tiêu sinh hoạt những cái tối thiểu nhất, muốn mua gì chị phải ngửa tay xin anh tiền, anh cằn nhằn chị trong khi đó chị xin anh đi làm để có tiền chi tiêu thì anh không cho, anh bắt chị ở nhà nuôi con. Chị cảm thấy cuộc sống chung ngột ngạt, không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có một người con chung là cháu Huỳnh Như Y, sinh ngày 29/12/2018. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Y. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay anh Huỳnh Văn T trình bày: Anh thống nhất với chị N về thời gian đăng ký kết hôn, về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo anh T là hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau về vấn đề tiền bạc, chi tiêu trong gia đình, anh T cho rằng mọi chi tiêu trong gia đình đã do anh đi chợ mua sắm, chị N không phải mua sắm gì nên không cần giữ tiền, tiền bạc trong gia đình là do anh giữ, chị N tiêu xài gì thì nói với anh, anh T cũng thừa nhận hai vợ chồng hay cãi nhau về vấn đề chị N đòi đi làm nhưng anh không đồng ý. Bên cạnh đó anh T còn cho rằng chị N hay giấu giếm tiền bạc. Nay chị N nộp đơn xin ly hôn thì anh không đồng ý, lý do là anh còn thương vợ con.

Về con chung: Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Huỳnh Như Y, không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật nên không có kiến nghị gì.

- Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị N được ly hôn với anh T, giao cháu Huỳnh Như Y cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với anh T hiện đăng ký hộ khẩu tại xã TĐ. Như vậy, đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ theo Điều 35 BLTTDS.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị N là nguyên đơn, anh T là bị đơn

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã TĐ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai vào ngày 02/10/2018 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu của chị N nhận thấy: Chị N yêu cầu được ly hôn với anh T, nhưng anh T không đồng ý ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải cho các bên nhưng chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Nguyên nhân để chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là do cuộc sống chung của chị và anh T không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã nhau, anh T là người keo kiệt, kiểm soát mọi chi tiêu, tiền bạc không đưa cho chị một đồng nào để chủ động trong việc chi tiêu sinh hoạt hàng ngày, muốn mua gì chị phải xin anh, chị đề nghị được đi làm để chủ động chi tiêu thì anh T lại không

đồng ý, bắt chị phải ở nhà chăm con nhỏ. Cuộc sống hôn nhân ngột ngạt, không hạnh phúc nên chị đã ôm con về nhà mẹ ruột sinh sống được 05 tháng nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Anh T không đồng ý ly hôn, nhưng thừa nhận giữa hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, đặc biệt là vấn đề chi tiêu trong gia đình, anh là người quan lý tiền bạc, chị N muốn mua gì phải xin anh, theo anh trình bày thì do anh là người mua sắm trong nhà, nên chị N không cần thiết phải là người giữ tiền.

Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị theo lời trình bày của chị N là có thật, hơn nữa anh T cũng thừa nhận những mâu thuẫn đó và còn nghi ngờ chị N trong vấn đề tiền bạc. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng có quá nhiều mâu thuẫn và không tin tưởng lẫn nhau, anh T không đồng ý ly hôn nhưng lại không đưa ra được phương án giải quyết mâu thuẫn, phương án hàn gắn tình cảm. Vì vậy, cần chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh T là phù hợp.

[5] Về con chung: Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh Như Y, sinh ngày 29/12/2018, chị N không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y, không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, hiện nay cháu Y chưa đủ 36 tháng tuổi, chị N có công việc và có thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con. Anh T không chứng minh được bản thân có việc làm, có thu nhập ổn định mà phải dựa vào cha mẹ anh. Như vậy, cần giao cháu Y cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Cả chị N, anh T khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[8] Về ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội Đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147 và 273 của Bộ luật TTDS;

Các điều 51, 56, 81, 82, 83, và Điều 84 của Luật HNGĐ năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Cho chị Trần Thị N được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

2. Về con chung: Chị N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh Như Y, sinh ngày 29/12/2018.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị N, anh T vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Anh T có quyền đến thăm con không ai được ngăn cản. Khi cần thiết các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

5. Về án phí: Chị N nộp 300.000 đồng án phí LHST, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị N đã nộp tại biên lai số 0001932 ngày 09/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Chị N đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H. Cẩm Mỹ;
- THADS H. Cẩm Mỹ;
- UBND xã Thừa Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tùng